

BỘ QUỐC PHÒNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71/2024/TT-BQP

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2024

THÔNG TƯ**Quy định về kiểm soát quân sự,
kiểm tra xe quân sự tham gia giao thông đường bộ**

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Tổng cục Kỹ thuật;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định về kiểm soát quân sự, kiểm tra xe quân sự tham gia giao thông đường bộ.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Thông tư này quy định về công tác kiểm tra xe quân sự; điều kiện của xe quân sự và người điều khiển xe quân sự tham gia giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

2. Công tác kiểm soát quân sự thực hiện theo quy định tại Mục 5 Chương V Điều lệnh Quản lý bộ đội Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 193/2011/TT-BQP ngày 23 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với lực lượng kiểm tra xe quân sự; trách nhiệm các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp Quân đội (sau đây viết chung là cơ quan, đơn vị); các tổ chức và cá nhân liên quan đến việc quản lý, sử dụng xe quân sự và điều khiển xe quân sự tham gia giao thông đường bộ.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Kiểm tra xe quân sự bao gồm:
 - Kiểm tra an toàn kỹ thuật xe quân sự;
 - Kiểm tra điều kiện pháp lý xe quân sự và người điều khiển xe quân sự;

c) Kiểm tra lễ tiết, tác phong quân nhân người điều khiển xe quân sự;

d) Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ, quy định của Bộ Quốc phòng và quy định khác của pháp luật liên quan đến người điều khiển xe quân sự tham gia giao thông đường bộ.

2. *Cơ quan Xe máy - Vận tải* là phòng, ban Xe máy - Vận tải hoặc phòng, ban Hậu cần - Kỹ thuật trực thuộc các cơ quan, đơn vị từ cấp sư đoàn và tương đương trở lên.

3. *Lực lượng kiểm tra xe quân sự chuyên nghiệp* là cán bộ, trợ lý chuyên trách công tác kiểm tra xe quân sự được biên chế thuộc Phòng An toàn cơ giới quân sự/Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật.

4. *Lực lượng kiểm tra xe quân sự không chuyên nghiệp* là cán bộ, trợ lý thuộc Cơ quan Xe máy - Vận tải các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, đội trưởng Đội Kiểm tra xe quân sự, nhân viên kiểm tra xe quân sự được chỉ huy cơ quan, đơn vị cấp có thẩm quyền ký quyết định thành lập Đội Kiểm tra xe quân sự và giao nhiệm vụ kiểm tra xe quân sự theo quy định tại Thông tư này.

5. *Người điều khiển xe quân sự tham gia giao thông đường bộ* là người điều khiển xe cơ giới, xe máy chuyên dùng quân sự thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng tham gia giao thông đường bộ.

Điều 4. Đối tượng, hồ sơ, thẩm quyền, trình tự cấp Giấy ủy nhiệm kiểm tra xe quân sự, Giấy chứng nhận đội trưởng Đội Kiểm tra xe quân sự

1. Đối tượng được cấp Giấy ủy nhiệm kiểm tra xe quân sự, Giấy chứng nhận đội trưởng Đội Kiểm tra xe quân sự:

a) Giấy ủy nhiệm kiểm tra xe quân sự: Thủ trưởng Cục Xe máy - Vận tải, Thủ trưởng các phòng, ban liên quan và cán bộ Phòng An toàn cơ giới quân sự/Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật; Thủ trưởng phụ trách trực tiếp Công tác Xe máy - Vận tải thuộc Cục Hậu cần - Kỹ thuật các quân khu, quân đoàn và tương đương; Thủ trưởng các phòng hoặc ban, Trợ lý phụ trách công tác kiểm tra xe quân sự của Cơ quan Xe máy - Vận tải các cơ quan, đơn vị thuộc Cục Hậu cần - Kỹ thuật các quân khu, quân đoàn và tương đương;

b) Giấy chứng nhận đội trưởng Đội Kiểm tra xe quân sự: Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp thuộc Cơ quan Xe máy - Vận tải từ cấp sư đoàn và tương đương trở lên, được đề nghị theo quyết định thành lập Đội Kiểm tra xe quân sự của các cơ quan, đơn vị theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư này.

2. Hồ sơ gồm:

a) Hồ sơ cấp Giấy ủy nhiệm kiểm tra xe quân sự:

- Văn bản đề nghị cấp Giấy ủy nhiệm kiểm tra xe quân sự do Thủ trưởng Cục Hậu cần - Kỹ thuật cấp quân khu, quân đoàn và tương đương ký đề nghị

Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục I kèm theo Thông tư này;

- Bản sao quyết định bổ nhiệm chức vụ;
- Bản sao Chứng minh thư Quân đội;
- 02 ảnh màu mặc quân phục thường dùng (20 x 30) mm.

b) Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đội trưởng Đội Kiểm tra xe quân sự:

- Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đội trưởng Đội Kiểm tra xe quân sự do thủ trưởng Cục Hậu cần - Kỹ thuật cấp quân khu, quân đoàn và tương đương ký đề nghị Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục I kèm theo Thông tư này;

- Bản sao quyết định thành lập Đội Kiểm tra xe quân sự;
- Bản sao Chứng minh thư Quân đội;
- 02 ảnh màu mặc quân phục thường dùng (20 x 30) mm.

3. Thẩm quyền cấp: Cục trưởng Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật quyết định cấp Giấy ủy nhiệm kiểm tra xe quân sự, Giấy chứng nhận đội trưởng Đội Kiểm tra xe quân sự cho các đối tượng quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều này khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều này.

4. Trình tự cấp:

a) Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan chức năng của Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, lập danh sách, in đầy đủ thông tin lên phôi Giấy ủy nhiệm kiểm tra xe quân sự, Giấy chứng nhận đội trưởng Đội Kiểm tra xe quân sự trình Cục trưởng Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật cấp cho các đối tượng quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều này theo quy định tại Mẫu số 01 và Mẫu số 02 Phụ lục I kèm theo Thông tư này;

b) Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật yêu cầu cơ quan, đơn vị trong thời gian 03 ngày làm việc phải bổ sung đầy đủ hồ sơ theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều này; nếu quá thời gian 03 ngày làm việc mà cơ quan, đơn vị không bổ sung đầy đủ hồ sơ, Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật trả lại cơ quan, đơn vị và nêu rõ lý do; thời gian bổ sung hồ sơ không được tính vào thời hạn giải quyết.

5. Cơ quan Xe máy - Vận tải thuộc Cục Hậu cần - Kỹ thuật các quân khu, quân đoàn và tương đương có trách nhiệm lập 01 bộ hồ sơ, làm văn bản đề nghị gửi về Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật qua mạng truyền số liệu quân sự hoặc qua quân bưu.

Điều 5. Cấp đổi, thu hồi Giấy ủy nhiệm kiểm tra xe quân sự, Giấy chứng nhận đội trưởng Đội Kiểm tra xe quân sự

Tháng 12 hằng năm, Cơ quan Xe máy - Vận tải thuộc Cục Hậu cần - Kỹ thuật các quân khu, quân đoàn và tương đương kiểm tra, rà soát, tổng hợp làm văn bản đề nghị Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật cấp đổi, thu hồi Giấy ủy nhiệm kiểm tra xe quân sự, Giấy chứng nhận đội trưởng Đội Kiểm tra xe quân sự theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục I kèm theo Thông tư này.

1. Cấp đổi:

a) Các trường hợp cấp đổi:

- Hết thời hạn sử dụng;
- Thay đổi chức vụ, cấp bậc;
- Hỏng, bong tróc.

b) Hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị cấp đổi Giấy ủy nhiệm kiểm tra xe quân sự, Giấy chứng nhận đội trưởng Đội Kiểm tra xe quân sự do Thủ trưởng Cục Hậu cần - Kỹ thuật cấp quân khu, quân đoàn và tương đương đề nghị theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục I kèm theo Thông tư này;

- Bản sao quyết định bổ nhiệm chức vụ, quyết định thăng quân hàm (nếu có thay đổi);

- Giấy ủy nhiệm kiểm tra xe quân sự, Giấy chứng nhận đội trưởng Đội Kiểm tra xe quân sự đang sử dụng;

- 02 ảnh màu mặc quân phục thường dùng (20 x 30) mm;

- Cơ quan Xe máy - Vận tải thuộc Cục Hậu cần - Kỹ thuật các quân khu, quân đoàn và tương đương có trách nhiệm lập 01 bộ hồ sơ, làm văn bản đề nghị gửi về Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật qua mạng truyền số liệu quân sự hoặc qua quân bưu.

c) Trình tự cấp đổi: Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư này.

2. Thu hồi và hủy Giấy ủy nhiệm kiểm tra xe quân sự, Giấy chứng nhận đội trưởng Đội Kiểm tra xe quân sự trong các trường hợp sau:

a) Thay đổi vị trí công tác, không còn phù hợp với đối tượng được quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều 4 Thông tư này;

b) Sử dụng sai mục đích;

c) Hỏng, bong, tróc;

d) Đã được cấp đổi theo quy định tại khoản 1 Điều này;

đ) Thôi phục vụ tại ngũ trong Quân đội.

Điều 6. Những hành vi nghiêm cấm

1. Xúc phạm, đe dọa, cản trở, chống đối hoặc không chấp hành hiệu lệnh, hướng dẫn, yêu cầu kiểm tra của lực lượng kiểm tra xe quân sự.
2. Tự ý tổ chức kiểm tra xe quân sự khi không được giao nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền hoặc không có kế hoạch kiểm tra xe quân sự được phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư này.
3. Phạt tiền; lợi dụng chức vụ, quyền hạn để nhận tiền hoặc vật chất của người vi phạm; tùy tiện lục soát, khám xét và sử dụng hàng tạm giữ sai quy định.
4. Có hành động thô bạo, đe dọa người điều khiển xe quân sự tham gia giao thông đường bộ khi kiểm tra.
5. Can thiệp, tác động vào quá trình kiểm tra, xử lý vi phạm của lực lượng kiểm tra xe quân sự.
6. Các hành vi khác mà pháp luật cấm.

Chương II**QUY ĐỊNH VỀ KIỂM TRA XE QUÂN SỰ****Mục 1****HÌNH THỨC TỔ CHỨC; CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ; QUYỀN HẠN;
MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA LỰC LƯỢNG KIỂM TRA XE QUÂN SỰ****Điều 7. Hình thức tổ chức**

Lực lượng kiểm tra xe quân sự là một hệ thống thuộc ngành Xe máy - Vận tải Quân đội, được biên chế hoặc quyết định giao nhiệm vụ từ Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật đến Cơ quan Xe máy - Vận tải cấp sư đoàn và tương đương (trừ các nhà máy, bệnh viện, các binh đoàn, doanh nghiệp Quân đội):

1. Phòng An toàn cơ giới quân sự trực thuộc Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật là cơ quan chuyên trách, chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác kiểm tra xe quân sự của các cơ quan, đơn vị, các Đội Kiểm tra xe quân sự trong toàn quân.
2. Cơ quan Xe máy - Vận tải thuộc Cục Hậu cần - Kỹ thuật các quân khu, quân đoàn và tương đương:
 - a) Tham mưu cho lãnh đạo, chỉ huy cơ quan, đơn vị cấp có thẩm quyền ban hành quyết định thành lập Đội Kiểm tra xe quân sự và giao nhiệm vụ cho đội trưởng và nhân viên Đội Kiểm tra xe quân sự;
 - b) Trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra và hướng dẫn nghiệp vụ công tác kiểm tra xe quân sự cho các Đội Kiểm tra xe quân sự thuộc quyền.
3. Đội Kiểm tra xe quân sự được thành lập theo quyết định của chỉ huy cơ quan, đơn vị từ cấp sư đoàn và tương đương trở lên, gồm:

a) 01 đồng chí đội trưởng, là sĩ quan hoặc quân nhân chuyên nghiệp, có trình độ chuyên ngành kỹ thuật xe - máy từ trung cấp trở lên;

b) 02 đồng chí nhân viên:

- 01 đồng chí là quân nhân chuyên nghiệp, có trình độ chuyên ngành kỹ thuật xe - máy từ sơ cấp trở lên;

- 01 đồng chí là quân nhân chuyên nghiệp hoặc hạ sĩ quan, binh sĩ.

Điều 8. Chức năng, nhiệm vụ

1. Chức năng:

a) Giúp người chỉ huy kiểm tra công tác quản lý, sử dụng xe quân sự;

b) Kiểm tra an toàn kỹ thuật của xe quân sự khi tham gia giao thông đường bộ;

c) Kiểm tra lễ tiết, tác phong quân nhân của người điều khiển xe quân sự;

d) Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định của Bộ Quốc phòng về công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông;

đ) Phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ, kỷ luật Quân đội và vi phạm pháp luật khác khi điều khiển xe quân sự tham gia giao thông đường bộ.

2. Nhiệm vụ:

a) Kiểm tra an toàn kỹ thuật xe quân sự; kiểm tra lễ tiết, tác phong quân nhân; việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định của Bộ Quốc phòng về công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; kiểm tra điều kiện pháp lý của xe quân sự và người điều khiển xe quân sự tham gia giao thông đường bộ;

b) Phối hợp với lực lượng kiểm soát quân sự: Kiểm tra xe quân sự; kiểm tra lễ tiết, tác phong quân nhân của người điều khiển xe quân sự tham gia giao thông đường bộ theo kế hoạch; phối hợp với lực lượng Công an và các lực lượng chức năng khác tham gia điều khiển giao thông đường bộ khi được giao nhiệm vụ; hướng dẫn, dẫn đoàn bảo đảm an toàn giao thông cho các đoàn xe quân sự cơ động thực hiện nhiệm vụ; hướng dẫn, bảo đảm an toàn các đoàn khách quốc tế khi được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ;

c) Tổng hợp, nghiên cứu, phân tích nguyên nhân vi phạm trật tự, an toàn giao thông, tai nạn giao thông; đề xuất các giải pháp, biện pháp ngăn ngừa vi phạm trật tự, an toàn giao thông, tai nạn giao thông; quản lý thống kê, lưu giữ hồ sơ vi phạm trật tự, an toàn giao thông, tai nạn giao thông trong Bộ Quốc phòng và cung cấp số liệu cho các cơ quan, đơn vị liên quan; tổng hợp báo cáo chỉ huy cơ quan, đơn vị và cơ quan nghiệp vụ cấp trên theo quy định;

d) Định kỳ Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật, Cơ quan Xe máy - Vận tải cấp quân khu làm việc với Cục Cảnh sát giao thông và cơ quan

Cảnh sát giao thông các địa phương trên địa bàn đóng quân để nắm tình hình trật tự, an toàn giao thông và vi phạm trật tự, an toàn giao thông đường bộ của người và xe quân sự thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng;

đ) Tham gia giám định các vụ tai nạn giao thông liên quan đến người và xe quân sự thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng theo đề nghị của cơ quan chức năng; hướng dẫn giải quyết tai nạn giao thông, bồi thường thiệt hại do tai nạn giao thông đối với người và xe quân sự có tham gia bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự và bảo hiểm vật chất xe quân sự theo phân cấp.

Điều 9. Quyền hạn

1. Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật kiểm tra các cơ quan, đơn vị trong toàn quân:

- a) Kiểm tra, chấn chỉnh hoạt động của lực lượng kiểm tra xe quân sự;
- b) Kiểm tra, xử lý việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định của Bộ Quốc phòng về công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đối với xe quân sự và người điều khiển xe quân sự tham gia giao thông đường bộ;
- c) Kiểm tra công tác quản lý, sử dụng xe quân sự;
- d) Khi kiểm tra, Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật phải có kế hoạch kiểm tra theo quy định (trừ các trường hợp kiểm tra đột xuất theo chỉ thị, mệnh lệnh của cấp có thẩm quyền).

2. Cơ quan Xe máy - Vận tải các cơ quan, đơn vị thuộc Cục Hậu cần - Kỹ thuật cấp quân khu, quân đoàn và tương đương kiểm tra các cơ quan, đơn vị thuộc quyền:

- a) Kiểm tra, chấn chỉnh hoạt động của các Đội Kiểm tra xe quân sự khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật, kỷ luật Quân đội;
- b) Kiểm tra công tác quản lý, sử dụng xe quân sự;
- c) Kiểm tra, xử lý việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định của Bộ Quốc phòng về công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đối với xe quân sự và người điều khiển xe quân sự tham gia giao thông đường bộ.
- d) Khi kiểm tra, Cơ quan Xe máy - Vận tải phải có kế hoạch kiểm tra theo quy định (trừ các trường hợp kiểm tra đột xuất theo chỉ thị, mệnh lệnh của cấp có thẩm quyền).

3. Đội kiểm tra xe quân sự:

- a) Được quyền ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra theo kế hoạch;
- b) Tùy theo mức độ vi phạm của xe quân sự và người điều khiển xe quân sự, tình trạng an toàn kỹ thuật của xe; đội trưởng Đội Kiểm tra xe quân sự có quyền lập biên bản đình chỉ hoạt động của xe: Tạm giữ xe, Giấy phép lái xe, các

giấy tờ liên quan, hàng hóa không hợp lệ theo quy định tại các khoản 2, 3 Điều 13 Thông tư này.

4. Người được cấp Giấy ủy nhiệm kiểm tra xe quân sự có quyền:

a) Kiểm tra, chấn chỉnh hoạt động của lực lượng kiểm tra xe quân sự khi có dấu hiệu vi phạm;

b) Dừng xe để kiểm tra, xử lý việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định của Bộ Quốc phòng về công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đối với xe quân sự và người điều khiển xe quân sự tham gia giao thông đường bộ khi có dấu hiệu vi phạm;

c) Khi kiểm tra phát hiện lực lượng kiểm tra xe quân sự, người điều khiển xe quân sự vi phạm pháp luật, vi phạm quy định của Bộ Quốc phòng về công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phải thông báo ngay với cơ quan chức năng của Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật hoặc chỉ huy cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp lực lượng kiểm tra xe quân sự và người điều khiển xe quân sự biết để có biện pháp xử lý theo quy định.

Điều 10. Môi quan hệ công tác

1. Quan hệ của lực lượng kiểm tra xe quân sự với lãnh đạo, chỉ huy cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, là quan hệ phục tùng sự lãnh đạo, chỉ huy.

2. Quan hệ của các Đội Kiểm tra xe quân sự với Phòng An toàn cơ giới quân sự/Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật và Cơ quan Xe máy - Vận tải cấp trên trực tiếp là mối quan hệ chỉ đạo và chịu sự chỉ đạo, kiểm tra về công tác kiểm tra xe quân sự.

3. Quan hệ của lực lượng Kiểm tra xe quân sự với lực lượng Kiểm soát quân sự, Thanh tra quốc phòng, Điều tra hình sự, Cảnh sát giao thông và các lực lượng khác có liên quan là mối quan hệ phối hợp, hiệp đồng.

Mục 2

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA XE QUÂN SỰ

Điều 11. Xây dựng, triển khai kế hoạch kiểm tra

1. Xây dựng kế hoạch:

a) Hằng năm, Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác kiểm tra xe quân sự của các cơ quan, đơn vị trong toàn quân trình Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện; xây dựng kế hoạch kiểm tra xe quân sự trên địa bàn thành phố Hà Nội và phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn triển khai thực hiện theo kế hoạch; khi kế hoạch được phê duyệt, Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật phải gửi kế hoạch kiểm tra đến các cơ quan, đơn vị được kiểm tra để phối hợp thực hiện;

b) Cơ quan Xe máy - Vận tải thuộc Cục Hậu cần - Kỹ thuật các quân khu, quân đoàn và tương đương xây dựng kế hoạch kiểm tra xe quân sự trên địa bàn đóng quân, báo cáo Chủ nhiệm Hậu cần - Kỹ thuật trình Thủ trưởng cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện, đồng thời phải gửi Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật để theo dõi, chỉ đạo và gửi các quân khu đóng quân trên địa bàn để phối hợp thực hiện. Kế hoạch năm sau được xây dựng và phê duyệt xong trước ngày 10 tháng 12 hằng năm;

c) Kiểm tra xe quân sự đột xuất được thực hiện khi có chỉ thị, mệnh lệnh của Thủ trưởng cấp có thẩm quyền hoặc khi có đề nghị phối hợp của các cơ quan chức năng trên địa bàn đóng quân.

2. Triển khai kế hoạch:

a) Đội trưởng Đội Kiểm tra xe quân sự phải phổ biến, quán triệt cho các nhân viên trong Đội về nội dung kế hoạch kiểm tra xe quân sự và những nội dung khác có liên quan; kiểm tra, chuẩn bị phương tiện, thiết bị, dụng cụ, trang phục, phù hiệu và các tài liệu liên quan. Chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những thiếu sót, tồn tại của nhân viên thuộc quyền trước khi đi làm nhiệm vụ kiểm tra xe quân sự;

b) Nhân viên Đội Kiểm tra xe quân sự phải nắm vững nghiệp vụ kiểm tra xe quân sự, nội dung kế hoạch kiểm tra; nhiệm vụ, vị trí được phân công, hình thức thông tin liên lạc; chủ động làm công tác chuẩn bị theo sự phân công của Đội trưởng.

Điều 12. Thực hành kiểm tra

1. Đội kiểm tra xe quân sự chỉ tiến hành dừng xe quân sự để kiểm tra theo kế hoạch kiểm tra đã được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Vị trí kiểm tra: Những nơi dễ quan sát, có chỗ dừng, đỗ xe, không gây cản trở giao thông; không tổ chức kiểm tra xe quân sự ở những nơi đường giao nhau, đường đèo dốc, đường cong, nơi tầm nhìn bị hạn chế.

3. Khi phát hiện xe quân sự cần kiểm tra cách vị trí kiểm tra khoảng 50m, nhân viên Đội Kiểm tra xe quân sự sử dụng gậy chỉ huy giao thông (ban đêm sử dụng gậy chỉ huy giao thông phải có đèn) và còi ra hiệu lệnh cho người điều khiển xe quân sự dừng xe. Khi xe dừng hẳn, yêu cầu người điều khiển xe quân sự xuất trình các giấy tờ liên quan để kiểm tra; kiểm tra xe phải tiến hành theo thứ tự, thận trọng, tỉ mỉ, dứt điểm từng nội dung:

a) Kiểm tra an toàn kỹ thuật xe:

- Kiểm tra hệ thống lái, hệ thống phanh;
- Kiểm tra sự đồng bộ và hoạt động của hệ thống chiếu sáng, tín hiệu (đèn chiếu sáng phía trước, đèn báo rẽ, đèn báo phanh, đèn soi biển số, còi...);
- Kiểm tra gương chiếu hậu, kính chắn gió, kính cánh cửa, gạt mưa;

- Kiểm tra bánh, lốp xe theo đúng kích thước, tiêu chuẩn kỹ thuật của từng loại xe;
- Kiểm tra bộ phận giảm thanh, giảm khói;
- Kiểm tra ghế ngồi cố định (đối với xe huấn luyện thực hành lái xe và xe vận tải chở quân);
- Kiểm tra việc kê xếp, chằng buộc hàng hóa trên xe (đối với xe vận tải hàng hóa).

b) Kiểm tra điều kiện pháp lý của xe quân sự và người điều khiển xe quân sự:

- Chứng nhận đăng ký xe, Giấy phép xe tập lái (đối với xe huấn luyện thực hành lái xe), Giấy công tác xe, Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định còn hiệu lực dán trên kính chắn gió;
 - Biển số đăng ký xe (biển số trước, sau);
 - Biển số trên thành hậu thùng xe (đối với xe vận tải);
 - Biển “xe tập lái” (đối với xe huấn luyện thực hành lái xe);
 - Hệ thống số phụ;
 - Giấy phép lái xe quân sự;
 - Giấy phép dạy lái xe (đối với giáo viên huấn luyện thực hành lái xe);
 - Chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng hoặc Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ (đối với người điều khiển xe máy chuyên dùng chưa có Giấy phép lái xe);
 - Chứng từ hàng hóa (đối với xe vận chuyển hàng hóa);
- c) Kiểm tra lễ tiết, tác phong quân nhân đối với người điều khiển xe quân sự;
- d) Kiểm tra nồng độ cồn và các chất kích thích khác (nếu có biểu hiện).

Điều 13. Xử lý vi phạm sau kiểm tra

1. Phê bình, nhắc nhở, ghi vào Giấy công tác xe, Sổ theo dõi kiểm tra xe đối với người điều khiển xe quân sự vi phạm thông thường.

2. Lập biên bản tạm giữ Giấy phép lái xe, Giấy phép dạy lái xe, Chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng và yêu cầu cơ quan, đơn vị đến giải quyết đối với người điều khiển xe quân sự vi phạm một trong các trường hợp sau:

- a) Điều khiển xe quân sự không mang Chứng nhận đăng ký xe;
- b) Xe không có Tem kiểm định hoặc Tem kiểm định đã hết hiệu lực;
- c) Giấy phép lái xe, Giấy phép dạy lái xe, Chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng tẩy xóa, nhàu nát không đọc được, không phù hợp với loại xe đang điều khiển; sử dụng Giấy phép lái xe dân sự điều khiển xe quân sự (trừ các

trường hợp lái xe quân sự phục vụ lãnh đạo Đảng, Nhà nước theo quy định của Bộ Quốc phòng);

d) Điều khiển xe quân sự mà trong hơi thở có nồng độ cồn hoặc sử dụng chất kích thích khác mà pháp luật cấm sử dụng;

đ) Xe chở hàng cấm, hàng không có chứng từ hợp lệ: Lệnh xuất kho (hóa đơn bán hàng hoặc hợp đồng mua, bán, vận chuyển); giấy tờ pháp lý liên quan đến hàng hóa, chở hàng và người ngoài nhiệm vụ;

e) Xe chở hàng quá khổ, quá tải; xe siêu trường, siêu trọng mà không có Giấy phép lưu hành đặc biệt theo quy định của pháp luật;

g) Không chấp hành hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra của lực lượng chức năng.

3. Đình chỉ hoạt động và tạm giữ xe:

a) Đình chỉ hoạt động buộc phải trở lại đơn vị, ghi vào Giấy công tác xe, Sổ theo dõi kiểm tra: Sử dụng xe quân sự sai quy định (không đúng nội dung ghi trong Giấy công tác xe, sai nhóm xe);

b) Lập biên bản tạm giữ xe, yêu cầu cơ quan, đơn vị đến giải quyết đối với người điều khiển xe quân sự vi phạm một trong các trường hợp sau:

- Xe không đảm bảo tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật;

- Người điều khiển xe quân sự không có Giấy phép lái xe hoặc Giấy phép lái xe hết hạn sử dụng, không đúng hạng xe đang điều khiển;

- Không có Chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng (đối với người điều khiển xe máy chuyên dùng);

- Xe chưa đăng ký;

- Người điều khiển và xe quân sự vi phạm quy định tại các điểm d, đ, e, g khoản 2 Điều này.

4. Lập biên bản tạm giữ xe; phối hợp với các cơ quan liên quan trên địa bàn (Thanh tra quốc phòng hoặc Điều tra hình sự) xử lý nghiêm minh, kịp thời theo quy định của pháp luật đối với các trường hợp vi phạm: Biển số đăng ký, Chứng nhận đăng ký xe, Tem kiểm định, Giấy phép lái xe, Chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng bị tẩy, xóa hoặc không do cơ quan có thẩm quyền cấp; xe có số khung, số máy không đúng với số khung, số máy ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký xe; xe chở hàng cấm, hàng không có chứng từ hợp lệ.

5. Tất cả các trường hợp vi phạm tại các khoản 2, 3, 4 Điều này, đội trưởng Đội Kiểm tra xe quân sự phải báo cáo ngay với người chỉ huy cấp trên trực tiếp và gửi các giấy tờ tạm giữ, kèm theo biên bản về Cơ quan Xe máy - Vận tải thuộc Cục Hậu cần - Kỹ thuật cấp quân khu, quân đoàn và tương đương; chậm nhất sau 02 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản tạm giữ xe; Cơ quan Xe máy - Vận tải phải báo cáo bằng văn bản và gửi kèm theo biên bản tạm giữ

về Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật để thông báo đến các cơ quan, đơn vị có xe và lái xe quân sự vi phạm để xử lý theo quy định.

Thời hạn hện lái xe đến Cơ quan Xe máy - Vận tải thuộc Cục Hậu cần - Kỹ thuật cấp quân khu, quân đoàn và tương đương để giải quyết vi phạm không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày lập biên bản tạm giữ.

6. Trong thời gian tạm giữ xe và các giấy tờ liên quan, Đội Kiểm tra xe quân sự phải có trách nhiệm quản lý xe và các giấy tờ liên quan; không tạm giữ hàng hóa trên xe (trừ hàng cấm, hàng không có chứng từ hợp lệ).

Điều 14. Kết thúc đợt kiểm tra

1. Kết thúc đợt kiểm tra, Đội Kiểm tra xe quân sự phải bảo quản, quản lý chặt chẽ phương tiện, thiết bị, dụng cụ kiểm tra xe quân sự; tổ chức rút kinh nghiệm, tổng hợp kết quả kiểm tra xe quân sự báo cáo chỉ huy cơ quan, đơn vị và Cơ quan Xe máy - Vận tải cấp trên theo quy định.

2. Kịp thời giải quyết các công việc sau kiểm tra, không để tồn đọng, phát sinh tiêu cực hoặc ảnh hưởng đến người vi phạm.

Điều 15. Báo cáo kết quả kiểm tra xe quân sự

1. Báo cáo đột xuất: Khi phát hiện xe mang Biển số đăng ký, Chứng nhận đăng ký xe, Tem kiểm định, Giấy phép lái xe, Chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng bị tẩy, xóa hoặc không do cơ quan có thẩm quyền cấp; xe có số khung, số máy không đúng với số khung, số máy ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký xe; xe chở hàng cấm, hàng không có chứng từ hợp lệ. Đội trưởng Đội Kiểm tra xe quân sự phải báo cáo ngay với Cơ quan Xe máy - Vận tải thuộc Cục Hậu cần - Kỹ thuật và Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật để được chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời.

2. Báo cáo thường xuyên: Sau mỗi đợt kiểm tra đội trưởng Đội Kiểm tra xe quân sự phải báo cáo kịp thời về Cơ quan Xe máy - Vận tải thuộc Cục Hậu cần - Kỹ thuật cấp quân khu, quân đoàn và tương đương theo quy định tại Mẫu số 08 Phụ lục III kèm theo Thông tư này. Riêng đối với các Đội Kiểm tra xe quân sự khu vực thành phố Hà Nội gửi báo cáo về Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật theo quy định.

3. Báo cáo định kỳ: Cơ quan Xe máy - Vận tải thuộc Cục Hậu cần - Kỹ thuật các quân khu, quân đoàn và tương đương tổng hợp kết quả kiểm tra xe quân sự báo cáo Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật theo quy định tại Mẫu số 09 Phụ lục III kèm theo Thông tư này:

a) Báo cáo kết quả quý I, phương hướng nhiệm vụ quý II, ngày 15 tháng 3;

b) Báo cáo kết quả 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm, ngày 15 tháng 6;

c) Báo cáo kết quả 9 tháng, phương hướng nhiệm vụ quý IV, ngày 15 tháng 9;

d) Báo cáo kết quả năm, phương hướng nhiệm vụ năm sau, ngày 10 tháng 12 hằng năm.

4. Hình thức gửi, nhận báo cáo: Qua mạng truyền số liệu quân sự hoặc qua quân bưu.

Mục 3

PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ, DỤNG CỤ; TRANG PHỤC; PHÙ HIỆU, MẪU BIỂU CỦA LỰC LƯỢNG KIỂM TRA XE QUÂN SỰ

Điều 16. Phương tiện, thiết bị, dụng cụ

1. Phương tiện, thiết bị:

a) Xe ô tô chuyên dùng kiểm tra xe quân sự được dán chữ “**KIỂM TRA XE QUÂN SỰ**” theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Thông tư này. Trường hợp cơ quan, đơn vị chưa có xe ô tô chuyên dùng kiểm tra xe quân sự; cơ quan, đơn vị sử dụng xe chỉ huy làm xe kiểm tra xe quân sự;

b) Thiết bị thông tin liên lạc;

c) Thiết bị ghi hình;

d) Máy đo nồng độ cồn trong khí thở;

đ) Máy bắn tốc độ;

e) Thiết bị đo gia tốc phanh;

g) Các thiết bị khác phục vụ kiểm tra.

2. Dụng cụ:

a) Bàn, ghế, ô che;

b) Gậy chỉ huy giao thông;

c) Còi;

d) Thước đo độ rơi vành tay lái;

đ) Thước đo hành trình tự do bàn đạp phanh, bàn đạp ly hợp;

e) Thước đo độ dài;

g) Các dụng cụ khác phục vụ kiểm tra.

Điều 17. Trang phục khi làm nhiệm vụ kiểm tra xe quân sự

Lực lượng kiểm tra xe quân sự khi làm nhiệm vụ kiểm tra xe quân sự: Mặc quân phục thường dùng theo mùa, đội mũ kê pi; đeo phù hiệu, băng kiểm tra xe quân sự theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều 18 Thông tư này.

Điều 18. Phù hiệu, mẫu biểu

1. Phù hiệu đội trưởng Đội Kiểm tra xe quân sự theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục III kèm theo Thông tư này.
2. Phù hiệu nhân viên Đội Kiểm tra xe quân sự theo quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục III kèm theo Thông tư này.
3. Bảng kiểm tra xe quân sự theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục III kèm theo Thông tư này.
4. Cờ kiểm tra xe quân sự theo quy định tại Mẫu số 04 Phụ lục III kèm theo Thông tư này.
5. Kế hoạch kiểm tra xe quân sự theo quy định tại Mẫu số 05 Phụ lục III kèm theo Thông tư này.
6. Sổ theo dõi kiểm tra xe quân sự theo quy định tại Mẫu số 06 Phụ lục III kèm theo Thông tư này.
7. Biên bản kiểm tra xe theo quy định tại Mẫu số 07 Phụ lục III kèm theo Thông tư này.

Chương III**TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ****Điều 19. Bộ Tổng Tham mưu**

1. Chỉ đạo Cục Quân huấn:
 - a) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị trong toàn quân duy trì thực hiện nghiêm hoạt động của lực lượng kiểm soát quân sự trong Bộ Quốc phòng: Kiểm tra xe quân sự và người điều khiển xe quân sự tham gia giao thông đường bộ theo quy định của Điều lệnh quản lý bộ đội Quân đội nhân dân Việt Nam;
 - b) Định kỳ phối hợp với Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra lễ tiết, tác phong quân nhân và việc chấp hành các quy định của pháp luật, kỷ luật Quân đội của các Đội Kiểm tra xe quân sự khi làm nhiệm vụ kiểm tra xe quân sự theo quy định tại Thông tư này.
2. Chỉ đạo Cục Quân lực: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, rà soát, báo cáo Bộ Tổng Tham mưu quyết định bảo đảm xe ô tô chuyên dùng kiểm tra xe quân sự cho các cơ quan, đơn vị có lực lượng kiểm tra xe quân sự trong toàn quân.

Điều 20. Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật

1. Giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thực hiện và quản lý hoạt động kiểm tra xe quân sự thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng theo quy định tại Thông tư này.

2. Chỉ đạo Cục Xe máy - Vận tải:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, các Đội Kiểm tra xe quân sự trong toàn quân duy trì thực hiện nghiêm hoạt động kiểm tra xe quân sự theo quy định tại Thông tư này;

b) Xây dựng nội dung, chương trình và tổ chức tập huấn nghiệp vụ kiểm tra xe quân sự cho các đối tượng theo quy định;

c) Xây dựng phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành, quản lý công tác kiểm tra xe quân sự; hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các Đội Kiểm tra xe quân sự trong toàn quân khai thác, sử dụng;

d) Kiểm tra, giám sát thường xuyên, định kỳ và đột xuất hoạt động kiểm tra xe quân sự của các cơ quan, đơn vị, các Đội Kiểm tra xe quân sự; trong quá trình kiểm tra, giám sát nếu phát hiện sai phạm, tùy theo mức độ vi phạm tiến hành lập biên bản đình chỉ hoạt động, phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật, kỷ luật Quân đội;

đ) Tổ chức cấp, cấp đổi, thu hồi, hủy Giấy ủy nhiệm kiểm tra xe quân sự, Giấy chứng nhận đội trưởng Đội Kiểm tra xe quân sự cho cán bộ, lực lượng làm nhiệm vụ kiểm tra xe quân sự trong toàn quân theo quy định tại các Điều 4, 5 Thông tư này.

e) Bảo đảm đầy đủ thiết bị, dụng cụ, phù hiệu, mẫu biểu cho lực lượng kiểm tra xe quân sự theo quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g khoản 1, khoản 2 Điều 16; Điều 18 Thông tư này.

Điều 21. Các cơ quan, đơn vị

1. Quán triệt người điều khiển xe quân sự trong cơ quan, đơn vị thuộc quyền:

a) Chấp hành nghiêm quy định của pháp luật, quy định của Bộ Quốc phòng khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ;

b) Chấp hành sự kiểm tra, kiểm soát về trật tự, an toàn giao thông đường bộ của lực lượng Cảnh sát giao thông và yêu cầu kiểm tra lễ tiết, tác phong quân nhân, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật, quy định Bộ Quốc phòng khi tham gia giao thông đường bộ của lực lượng kiểm tra xe quân sự theo quy định tại Thông tư này.

2. Chỉ đạo Cơ quan Xe máy - Vận tải thuộc Cục Hậu cần - Kỹ thuật lập hồ sơ, làm văn bản đề nghị Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật cấp, cấp đổi, thu hồi Giấy ủy nhiệm kiểm tra xe quân sự, Giấy chứng nhận đội trưởng Đội Kiểm tra xe quân sự theo quy định tại các Điều 4, 5 Thông tư này.

Điều 22. Các Đội Kiểm tra xe quân sự

1. Chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động kiểm tra xe quân sự của Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật;

2. Kiểm tra lễ tiết, tác phong quân nhân và việc chấp hành quy định của pháp luật, kỷ luật Quân đội của Cục Quân huấn/Bộ Tổng Tham mưu và Cơ quan Xe máy - Vận tải cấp trên trực tiếp theo quy định tại Thông tư này.

3. Tổ chức triển khai thực hiện việc kiểm tra xe quân sự; tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm với chỉ huy cơ quan, đơn vị và Cơ quan Xe máy - Vận tải theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 15 Thông tư này.

Điều 23. Các cơ quan, đơn vị có Đội Kiểm tra xe quân sự

1. Phối hợp với Cơ quan chức năng Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các Đội Kiểm tra xe quân sự thuộc quyền duy trì thực hiện nghiêm hoạt động kiểm tra xe quân sự theo quy định tại Thông tư này.

2. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo kết quả kiểm tra xe quân sự theo quy định tại các khoản 3, 4 Điều 15 Thông tư này.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.
2. Quyết định số 326/QĐ-TM ngày 24 tháng 6 năm 1996 của Tổng Tham mưu trưởng ban hành quy định về công tác Kiểm tra an toàn xe quân sự hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.
3. Trường hợp các văn bản viện dẫn trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 25. Trách nhiệm thi hành

Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp Quân đội; các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này. /.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Thượng tướng Lê Huy Vịnh

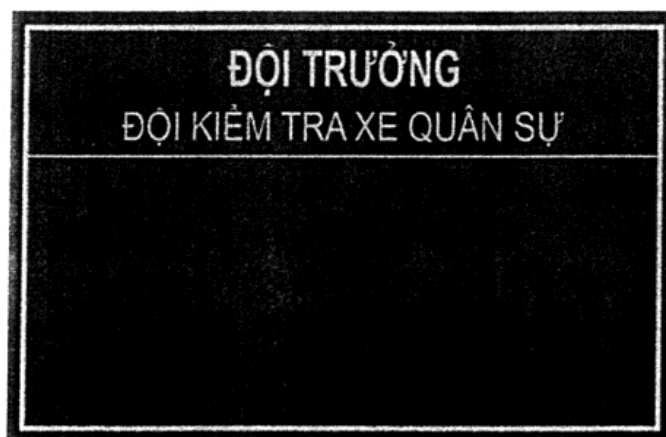
Phụ lục I**MẪU GIẤY ỦY NHIỆM KIỂM TRA XE QUÂN SỰ, GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỘI TRƯỞNG ĐỘI KIỂM TRA XE QUÂN SỰ, CÔNG VĂN ĐỀ NGHỊ**

*(Kèm theo Thông tư số 71/2024/TT-BQP ngày 14 tháng 10 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)*

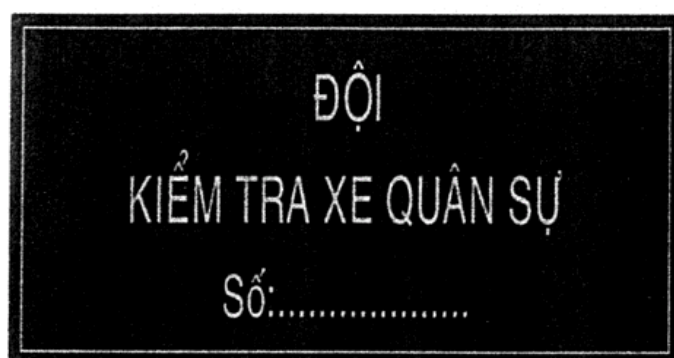
Mẫu số 01: Giấy ủy nhiệm kiểm tra xe quân sự;

Mẫu số 02: Giấy chứng nhận đội trưởng Đội Kiểm tra xe quân sự;

Mẫu số 03: Văn bản đề nghị cấp, cấp đổi, thu hồi Giấy ủy nhiệm kiểm tra xe quân sự, Giấy chứng nhận đội trưởng Đội Kiểm tra xe quân sự.

Mẫu số 01: Phù hiệu đội trưởng Đội Kiểm tra xe quân sự*** Quy cách:**

1. Chất liệu: Vật liệu giấy Offset loại 200Gsm.
2. Nền đỏ; chữ đội trưởng Đội kiểm tra xe quân sự màu vàng; chữ số, họ tên, cấp bậc, đơn vị màu đen; dán ảnh (20 x 30) mm.
3. Kích thước: Dài x rộng (86 x 56) mm.

Mẫu số 02: Phù hiệu nhân viên Đội Kiểm tra xe quân sự*** Quy cách:**

1. Chất liệu: Vật liệu giấy Offset loại 200Gsm.
2. Nền đỏ, chữ màu vàng.
3. Kích thước: Dài x rộng (70,00 x 35,00) mm.

Mẫu số 03: Văn bản đề nghị cấp, cấp đổi, thu hồi Giấy ủy nhiệm kiểm tra xe quân sự, Giấy chứng nhận đội trưởng Đội kiểm tra xe quân sự.

QUÂN KHU
CỤC HẬU CẦN - KỸ THUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../HC-KT.....

....., ngày..... Tháng.... năm 20

V/v đề nghị cấp, cấp đổi, thu hồi
giấy ủy nhiệm kiểm tra xe quân sự,
giấy chứng nhận đội trưởng Đội
Kiểm tra xe quân sự

Kính gửi: Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật.

Căn cứ Thông tư số.../TT-BQP ngày...tháng...năm 202...của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Quy định về Kiểm tra xe quân sự tham gia giao thông đường bộ;

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-....., ngày....tháng.....năm 202....của Cục Hậu cần - Kỹ thuật/Quân khu..về việc thành lập Đội Kiểm tra xe quân sự.

Cục Hậu cần - Kỹ thuật/Quân khu....đề nghị Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật xét cấp mới, cấp đổi, thu hồi Giấy ủy nhiệm kiểm tra xe quân sự, Giấy chứng nhận đội trưởng Đội Kiểm tra xe quân sự cho các đồng chí có tên sau:

1. Cấp Giấy ủy nhiệm kiểm tra xe quân sự: đồng chí.

(Có Phụ lục danh sách kèm theo)

2. Cấp Giấy chứng nhận đội trưởng Đội Kiểm tra xe quân sự:.....đồng chí.

(Có Phụ lục danh sách kèm theo)

3. Cấp đổi, thu hồi Giấy ủy nhiệm kiểm tra xe quân sự: đồng chí.

(Có Phụ lục danh sách kèm theo)

4. Cấp đổi, thu hồi Giấy chứng nhận đội trưởng Đội Kiểm tra xe quân sự:.....đồng chí.

(Có Phụ lục danh sách kèm theo)

Đề nghị Cục Xe - Máy/TCKT xem xét, quyết định./.

CHỦ NHIỆM

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu: VT,

Đại tá Nguyễn Văn A

Phụ lục.....
DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY ỦY NHIỆM KIỂM TRA XE QUÂN SỰ,
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỘI TRƯỞNG ĐỘI KIỂM TRA XE QUÂN SỰ
(Kèm theo Công văn số...../HC-KT ngày.....tháng.....năm 202.....của Cục Hậu cần
- Kỹ thuật Quân khu.....).

TT	Họ và tên	Cấp bậc	Chức vụ	Đơn vị	Số CMTQB	Ghi chú
I Giấy ủy nhiệm kiểm tra xe quân sự						
1	Nguyễn Văn A	Đại tá	Trưởng Phòng XM-VT	Cục HC-KT QK.....		Quyết định số.....
2						
II Giấy chứng nhận đội trưởng Đội Kiểm tra xe quân sự						
1	Nguyễn Văn B	Thiếu tá	Trưởng Ban XM-VT	Phòng HC-KT BCHQS....		
2						

Phụ lục.....
DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI, THU HỒI GIẤY ỦY NHIỆM KIỂM TRA XE QUÂN SỰ, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỘI TRƯỞNG ĐỘI KIỂM TRA XE QUÂN SỰ
(Kèm theo Công văn số...../HC-KT ngày.....tháng.....năm 202.....của Cục Hậu cần
- Kỹ thuật Quân khu.....)

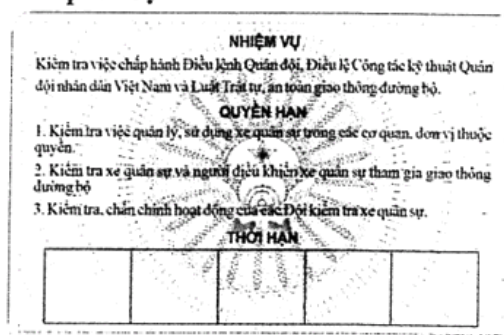
TT	Họ và tên	Cấp bậc	Chức vụ	Đơn vị	Số CMTQB	Số GUN (GCNĐT)	Ghi chú
I Giấy ủy nhiệm kiểm tra xe quân sự							
1	Nguyễn Văn A	Đại tá	Trưởng Phòng XM-VT	Cục HC-KT QK...			Quyết định số....
2							
II Giấy chứng nhận đội trưởng Đội Kiểm tra xe quân sự							
1	Nguyễn Văn B	Thiếu tá	Trưởng Ban XM-VT	Phòng HC-KT BCHQS...			Quyết định số....
2							
III Danh sách đề nghị thu hồi Giấy ủy nhiệm kiểm tra xe quân sự, Giấy chứng nhận đội trưởng Đội Kiểm tra xe quân sự							
1							
2							

Phụ lục II**MẪU Ô TÔ XE CHUYÊN DÙNG KIỂM TRA XE QUÂN SỰ**
(Kèm theo Thông tư số 71/2024/TT-BQP ngày 14 tháng 10 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)*** Quy cách:**

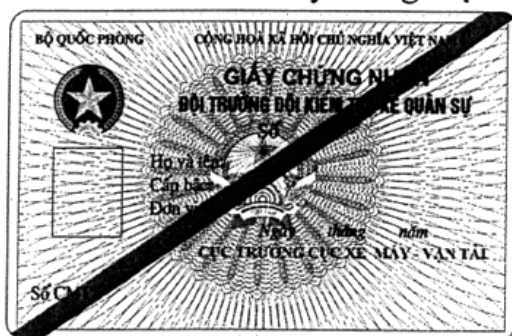
1. Sử dụng xe bán tải (xe chỉ huy) sơn màu xanh quân sự, hai bên thành xe dán hàng chữ “**KIỂM TRA XE QUÂN SỰ**”, nền màu đỏ, chữ màu vàng, chiều cao chữ 100mm, chiều rộng nét chữ 30mm, chất liệu bằng màng phản quang 3M.
2. Đèn phát tín hiệu ưu tiên màu xanh - đỏ, tích hợp loa được lắp trên nóc xe (phía trên ca bin).
3. Cờ Kiểm tra xe quân sự lắp ở đầu xe phía bên trái theo hướng tiến của xe.

Phụ lục III**PHÙ HIỆU, MẪU BIỂU NGHIỆP VỤ KIỂM TRA XE QUÂN SỰ**
*(Kèm theo Thông tư số 71/2024/TT-BQP ngày 14 tháng 10 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)*

- Mẫu số 01: Phù hiệu đội trưởng Đội Kiểm tra xe quân sự;
Mẫu số 02: Phù hiệu nhân viên Đội Kiểm tra xe quân sự;
Mẫu số 03: Bảng kiểm tra xe quân sự;
Mẫu số 04: Cờ kiểm tra xe quân sự;
Mẫu số 05: Kế hoạch kiểm tra xe quân sự;
Mẫu số 06: Sổ theo dõi kiểm tra xe quân sự;
Mẫu số 07: Biên bản kiểm tra xe;
Mẫu số 08: Báo cáo thống kê xe đã kiểm tra;
Mẫu số 09: Báo cáo kết quả kiểm tra xe quân sự.

Mẫu số 01: Giấy ủy nhiệm kiểm tra xe quân sự**Mặt trước****Mặt sau**

1. Quy cách:
 - a) Chất liệu: Vật liệu PET;
 - b) Mặt trước và mặt sau giữa có hình quốc huy, nền vân hồng; mặt trước dán ảnh (20 x 30) mm;
 - c) Kích thước: Dài x rộng x dày (85,60 x 53,98 x 0,76) mm.
2. Thời hạn sử dụng: Giấy ủy nhiệm kiểm tra có thời hạn sử dụng 05 năm; tháng 12 hằng năm Cơ quan Xe máy - Vận tải thuộc Cục Hậu cần - Kỹ thuật cấp quân khu, quân đoàn và tương đương có trách nhiệm tổng hợp đề nghị Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật đóng dấu gia hạn theo quy định.

Mẫu số 02: Giấy chứng nhận đội trưởng Đội Kiểm tra xe quân sự**Mặt trước****Mặt sau**

1. Quy cách:
 - a) Chất liệu: Vật liệu PET;
 - b) Mặt trước và mặt sau giữa có hình quốc huy, nền vân hồng; mặt trước có ảnh (20 x 30) mm;
 - c) Kích thước: Dài x rộng x dày (85,60 x 53,98 x 0,76) mm.
2. Thời hạn sử dụng: Giấy ủy nhiệm kiểm tra có thời hạn sử dụng 05 năm; tháng 12 hằng năm Cơ quan Xe máy - Vận tải thuộc Cục Hậu cần - Kỹ thuật cấp quân khu, quân đoàn và tương đương có trách nhiệm tổng hợp đề nghị Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật đóng dấu gia hạn theo quy định.

Mẫu số 03: Bảng kiểm tra an toàn xe quân sự*** Quy cách:**

1. Chất liệu: Vải
2. Vải màu đỏ, viền màu vàng; giữa thêu chữ “KIỂM TRA XE QUÂN SỰ” màu vàng.
3. Kích thước: Chu vi x chiều cao (380 x 100) mm.

Mẫu số 04: Cờ kiểm tra xe quân sự*** Quy cách:**

1. Chất liệu: Vải.
2. Cờ hình tam giác vuông, màu đỏ, viền màu vàng; giữa thêu hình quân hiệu Quân đội nhân dân Việt Nam, chữ “**KIỂM TRA XE QUÂN SỰ**” màu vàng; chiều cao chữ 30mm.
3. Kích thước: Hai cạnh góc vuông (300 x 200) mm.
4. Cán cờ: Cao 500 mm, đường kính cán cờ 15 mm.

Mẫu số 05: Kế hoạch kiểm tra xe quân sự năm

QUÂN KHU
CỤC HẬU CẦN - KỸ THUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../KH-.....

....., ngày.....tháng..... năm 20

KẾ HOẠCH

Kiểm tra xe quân sự năm 20...

Căn cứ;

Căn cứ;

..... xây dựng kế hoạch kiểm tra xe quân sự năm 20..... trên địa bàn
..... như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

-;

-

2. Yêu cầu

-;

-

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Kiểm tra điều kiện pháp lý của phương tiện và người điều khiển phương tiện

a) Đối với người điều khiển:

-;

-

b) Đối với phương tiện:

-;

-

2. Kiểm tra tình trạng an toàn kỹ thuật phương tiện

-;

-

-

III. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, THÀNH PHẦN, PHƯƠNG TIỆN

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

IV. CÔNG TÁC BẢO ĐẢM

-;
-;

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cơ quan

-;
-;

2. Các đơn vị có Đội Kiểm tra xe quân sự

-;
-;

Trên đây là kế hoạch kiểm tra xe quân sự năm 20..., yêu cầu các cơ quan, đơn vị quán triệt và tổ chức thực hiện./.

CHỦ NHIỆM

Nơi nhận:

- TT Bộ Tư lệnh Quân khu;
- Cục Xe máy-Vận tải/TC HC - KT (để báo cáo);
-;
-;
- Lưu: VT, XM.

Đại tá Nguyễn Văn A

Phụ lục

LỊCH KIỂM TRA XE QUÂN SỰ NĂM 20....

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-..... ngày..... tháng.....năm 20....)

I. SÁU THÁNG ĐẦU NĂM 20....

TT	Đội KTXQS	Tháng						Địa điểm kiểm tra	Phương tiện	Km sử dụng	Lực lượng phối hợp
		1	2	3	4	5	6				
		Từ... đến...	Từ... đến...	Từ... đến...	Từ... đến...	Từ... đến...	Từ... đến...				
1	Phòng Xe máy - Vận tải										KSQS, CSGT
2	Sư đoàn										
3	BCHQS tỉnh										
...											
...											

II. SÁU THÁNG CUỐI NĂM 20...

TT	Đội KTXQS	Tháng						Địa điểm kiểm tra	Phương tiện	Km sử dụng	Lực lượng phối hợp
		7	8	9	10	11	12				
		Từ... đến...	Từ... đến...	Từ... đến...	Từ... đến...	Từ... đến...	Từ... đến...				
1	Phòng Xe máy - Vận tải										KSQS, CSGT

Mẫu số 06: Sổ theo dõi kiểm tra xe quân sự

.....
.....
.....

SỔ

THEO DÕI KIỂM TRA XE QUÂN SỰ

Năm

I. NỘI DUNG KIỂM TRA XE Ô TÔ

TT	Biển số đăng ký, nhãn hiệu xe	Đơn vị	Họ tên lái xe, cấp bậc	Số GPLX, ngày cấp	Nội dung vi phạm								Đã giải quyết	Lái xe ký xác nhận
					Giấy phép lái xe	Chứng nhận đăng ký	Giấy công tác xe	Chứng từ vận chuyển	Tình trạng kỹ thuật xe	Biển số trước, sau; hệ thống số phụ	Tem Kiểm định	Bộ chạy		

[illegible]

Mẫu số 07: Biên bản kiểm tra xe quân sự

TỔNG CỤC HC - KT
CỤC XM - VT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đội Kiểm tra xe quân sự số

Quyển số:

Số:/BBKT

BIÊN BẢN KIỂM TRA XE QUÂN SỰ

(Liên 1: Lưu)

Hồi giờ, ngày tháng năm 20.....

Tại địa điểm:

Chúng tôi gồm:

1. Đồng chí: Cấp bậc: Chức vụ:

Đơn vị:

2. Đồng chí: Cấp bậc: Chức vụ:

Đơn vị:

Tiến hành kiểm tra:

Đồng chí: Cấp bậc: Chức vụ:

Đơn vị:

Lái xe mang biển số: Nhãn hiệu: Loại xe:

Đơn vị:

Số GPLX số: Do: cấp ngày tháng năm

Kết quả kiểm tra:

Nhận xét, (xử lý nếu có) của Đội kiểm tra xe quân sự:

Hẹn thời gian, địa điểm, cán bộ có thẩm quyền đến giải quyết:

Biên bản được lập thành hai bản, giao cho người vi phạm (hoặc đơn vị vi phạm)
01 bản.

NGƯỜI VI PHẠM
(Ký tên)

ĐỘI TRƯỞNG ĐỘI KTXQS
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 8: Báo cáo thống kê xe đã kiểm tra
.....
ĐƠN VỊ BÁO CÁO.....

BÁO CÁO THỐNG KÊ XE ĐÃ KIỂM TRA
....., ngày.....tháng.....năm 20.....

TT	Số đăng ký, nhãn xe	Đơn vị	Họ tên lái xe, cấp bậc	Số GPLX, ngày cấp	NỘI DUNG VI PHẠM QUA KIỂM TRA									Đã giải quyết
					Giấy phép lái xe	Chứng nhận đăng ký	Giấy công tác xe	Chứng từ vận chuyển	Tình trạng kỹ thuật xe	Biển số (trước, sau)	Tem kiểm định	Bỏ chạy	Vi phạm khác	

Tổng số lượt xe đã kiểm tra.....Số xe tốt.....Số xe vi phạm.....
Những nội dung vi phạm.....
Nhận xét chung.....

ĐỘI TRƯỞNG ĐỘI KTXQS
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 09: Báo cáo kết quả kiểm tra xe quân sự

QUÂN KHU
CỤC HẬU CẦN - KỸ THUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-

Địa danh, ngày tháng năm 20...

Kính gửi: Cục Xe - Máy/TCKT

Thực hiện Kế hoạch số/KH- ngày/.../20.... của Cục Hậu cần - Kỹ thuật về việc kiểm tra xe quân sự tham gia giao thông đường bộ năm 20.... đã được Tư lệnh Quân khu phê duyệt tại Quyết định số .../QĐ- ... ngày/.../20.... Cục Hậu cần - Kỹ thuật/QK... báo cáo kết quả kiểm tra xe quân sự tham gia giao thông đường bộ Quý ... , phương hướng nhiệm vụ Quý ... năm 20..., như sau:

I. KẾT QUẢ KIỂM TRA QUÝ

1. Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch

Đã tổ chức triển khai bao nhiêu Đội kiểm tra xe quân sự; khu vực kiểm tra; số ngày kiểm tra;

Công tác phối kết hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng trên địa bàn.....;

Công tác kiểm tra, chỉ đạo các Đội kiểm tra xe quân sự ...;

Việc chấp hành kế hoạch kiểm tra xe quân sự của các Đội kiểm tra xe quân sự; quản lý, sử dụng trang thiết bị KTXQS;

Những vi phạm phát hiện được qua công tác kiểm tra; việc chấp hành kiểm tra, quy định của người điều khiển xe quân sự tham gia giao thông đường bộ khi được kiểm tra; điều kiện pháp lý, tình trạng kỹ thuật xe được kiểm tra;

2. Kết quả kiểm tra

Tổng số lượt xe đã kiểm tra: lượt xe;

Chấp hành tốt:..... lượt xe (.....%);

Số xe vi phạm:.....lượt xe (.....%);

- Biển số:; Lỗi vi phạm:; Xử lý vi phạm

- Biển số:; Lỗi vi phạm:; Xử lý vi phạm

3. Kết quả xử lý vi phạm

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ QUÝ

Phương hướng nhiệm vụ kiểm tra xe quân sự thời gian tiếp theo; các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm soát xe quân sự tham gia giao thông đường bộ, phối hợp xử lý vi phạm.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ (Nếu có)

Nơi nhận:

- Như trên;

-;

- Lưu: VT, A05.

CHỦ NHIỆM

Đại tá Trần Văn A